TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **57**/2025/HS-ST
Ngày: 01/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Dương Văn Bản.

- Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hoàng Long;

2. Bà Đặng Thị Kim Oanh.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Phan Khánh Tùng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:*** Ông Hoàng Đại Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2025 tại Hội trường xét xử Toà án nhân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 40/2025/TLST- HS ngày 27 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 43/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1.Họ và tên: Hoàng Văn D**;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 08 tháng 9 năm 1981 tại Thái Nguyên; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố G, thị trấn G, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. (nay là xã P, tỉnh Thái Nguyên); C ở: Tổ B, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; (nay là phường P, tỉnh Thái Nguyên); B là Hoàng Văn M và mẹ là Vũ Thị Y (đã chết); Vợ: Nông Thị Thu H và có 01 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Bản án hình sự sơ thẩm số 22/HSST ngày 06/9/2000 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Hoàng Văn D 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội: Trộm cắp tài sản công dân, đã chấp hành xong bản án.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 21/HSST ngày 08/6/2004 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Hoàng Văn D 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

2. Họ và tên: Lê Anh T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 16 tháng 02 năm 1985 tại Thái Nguyên ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm F, xã P, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên (nay là xã Đ, tỉnh Thái Nguyên); B là Lê Thanh V và mẹ là Trần Thị N; V1 là Lưu Thị Huyền T1 và có 02 con.

Tiền án: 01. Bản án hình sự sơ thẩm số 396/2020/HSST ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Lê Anh T 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Đánh bạc", đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 18/02/2025, T chưa nộp khoản tiền phạt bổ sung 9.990.000đ. Lần phạm tội này thuộc trường hợp "Tái phạm".

Tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn T2**;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 23 tháng 3 năm 1993 tại Thái Nguyên; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm Đ, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (nay phường G, tỉnh Thái Nguyên); B là Nguyễn Văn S và mẹ là Lê Thị T3; Vợ là Nguyễn Thị Hồng D1; Chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2013/HSST ngày 22/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Văn T2 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 23 tháng 12 ngày về tội Đánh bạc. Đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

4. Họ và tên: Hoàng Văn T4**;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 11 tháng 12 năm 1981 tại Thái Nguyên; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 7/12; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố L, thị trấn G, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (Nay xã P, tỉnh Thái Nguyên); B là Hoàng Văn Đ và mẹ là Phạm Thị H1; Vợ: Trần Thị H2 và có 02 con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt hành chính số 24/QĐ-XPHC ngày 14/02/2025 xử phạt Hoàng Văn T4 số tiền 350.000đ về hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức mua các số lô ngày 09/11/2024.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

5. Họ và tên: Dương Thanh T5**;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 04 tháng 8 năm 1993 tại Thái Nguyên; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố L, thị trấn H, huyện P, tỉnh Thái

Nguyên (Nay là xã P, tỉnh Thái Nguyên); B là Dương Thanh V2 và mẹ là Phạm Thị P; V1 là Dương Thị H3 và có 02 con.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

6. Họ và tên: Lê Quang H4; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 25 tháng 6 năm 1986 tại Thái Nguyên; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm Đ, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (Nay là phường G, tỉnh Thái Nguyên); B là Lê Quang V3 và mẹ là Đặng Thị K; V1 là Lộc Thị Ngọc A và có 02 con.

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

7. Họ và tên: Trương Phúc C1**;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 24 tháng 5 năm 1991 tại Thái Nguyên; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ dân phố G, thị trấn G, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (Nay là xã P, tỉnh Thái Nguyên); B là Trương Đức H5 và mẹ là Linh Thị M1; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại địa phương.

(Các bị cáo đều có mặt)

*** Người làm chứng:**

1, Anh Dương Việt H6, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ F, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên. (nay là phường P, tỉnh Thái Nguyên).

2, Anh Đào Việt C2, sinh năm 2001.

Địa chỉ: Xóm C, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. (nay là xã T, tỉnh Thái Nguyên).

3, Anh Lưu Văn Q, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Xóm L, xã V, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. (nay là xã V, tỉnh Thái Nguyên).

(Tất cả đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 14 giờ ngày 18/02/2025, Phòng C5 Công an tỉnh T nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tố giác tại số nhà A, ngõ A, thuộc tổ dân phố C, đường L, phường Q, thành phố T thuê trọ có nhiều đối tượng tụ tập có biểu hiện đánh bạc trái phép. Khi Tổ công tác của Công an tỉnh tiếp cận thì phát hiện trong nhà có Hoàng Văn D, Hoàng Văn T4, Trương Phúc C1, Lê Quang H4, Nguyễn Văn T2, Dương Thanh T5, Lê Anh T, Lưu Văn Q, sinh năm 1993, trú tại xã V, huyện P; Đào Việt C2, sinh năm 2001, trú tại xã Đ, huyện P và Dương

Việt H6, sinh năm 1981 trú tại phường H, thành phố T. Tiến hành xác minh vụ việc, các đối tượng khai nhận: Hoàng Văn D, Hoàng Văn T4, Trương Phúc C1, Nguyễn Văn T2, Dương Thanh T5, Lê Anh T, Lê Quang H4 vừa đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức "chơi liêng" trên tầng 2 của nhà D. Tổ công tác yêu cầu các đối tượng bỏ toàn bộ số tiền các đối tượng vừa đánh bạc xong ra để kiểm tra thì Lê Quang H4 giao nộp số tiền là 15.000.000đ, Hoàng Văn T4 giao nộp số tiền là 2.500.000đ, Lê Anh T giao nộp số tiền là 500.000đ, tổng số tiền thu giữ là 18.000.000đ các đối tượng khai là tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc, khi đó Lê Quang H4 đang thắng bạc. Ngoài ra Hoàng Văn D còn giao nộp: 01 bộ bài lá 52 quân, 01 thảm nhung kích thước (2,2 x 2,9)m. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của D, không phát hiện thu giữ gì liên quan đến việc đánh bạc. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc, niêm phong đồ vật, tài liệu thu giữ và đưa các đối tượng về trụ sở để làm việc.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, các đối tượng khai nhận: Vào khoảng 08 giờ ngày 18/02/2025, D đang ngồi uống nước cùng Q, Đào Việt C2 thì thấy Lê Quang H4, Nguyễn Văn T2, Dương Thanh T5, Lê Anh T đến chơi. Trong lúc ngồi uống nước thì Hoàng Văn D rủ mọi người đánh bạc, H4, Nguyễn Văn T2, Dương Thanh T5, Lê Anh T đồng ý. Sau đó D, T2, H4, Dương Thanh T5, Lê Anh T cùng nhau lên phòng trên tầng 2 nhà D để đánh bạc. Các đối tượng thống nhất đánh bạc bằng hình thức "chơi Liêng", sát phạt bằng tiền, dụng cụ dùng để đánh liêng là bộ bài lá (tú lơ khơ) 52 quân do D chuẩn bị sẵn từ trước và trải sẵn thảm trên tầng 2 để đánh bạc.

Cách thức chơi: Khi bắt đầu chơi, những người chơi sẽ đặt một số tiền nhất định gọi là góp gà, sau đó một người chơi sẽ chia cho mỗi người 03 lá bài. Người chơi sẽ tiến hành đánh lần lượt theo chiều ngược chiều kim đồng hồ, người chơi đầu tiên sẽ là chủ bàn chơi hoặc người đã thắng ván trước đó. Sau đó người thắng ván sẽ chia bài và tố bài, nếu người chơi tiếp theo không theo người tố sẽ úp bài, người nào theo để tiếp tục ván chơi sẽ bỏ số tiền vào bàn theo số tiền người tố và có thể tố thêm tiền, kết thúc ván bài là khi chỉ còn một người không úp bỏ, hoặc không ai trên bàn tố thêm tiền nữa. Nếu chỉ còn một người theo bài để đánh thì người này sẽ là người thắng cuối cùng, nếu có hơn một người vẫn còn chơi thì sẽ tiến hành so bài những người này để tìm người thắng cuộc. Việc so bài được tính theo thứ tự từ lớn đến bé gồm: Sáp lớn nhất: Ba quân bài có số giống nhau. Nếu 2 người chơi cùng được sáp sẽ so sánh giá trị quân bài theo thứ tự $2 < 3 < \ldots < K < A$ (Bộ S2 sẽ là bộ to nhất). Liêng: Là bộ bài có 3 quân liên tiếp nhau không cần cùng chất, nếu cùng là liêng thì cũng so sánh giá trị quân bài lớn nhất như sáp. Nếu bộ bài không phải là S1 hoặc L, nhưng tất cả 3 quân đều là đầu người (J, Q, K) thì gọi là ảnh (đồng hoa), không phải S1, L, ảnh, người chơi sẽ cộng giá trị các quân trong bài để tính điểm... Sau khi kết thúc ván, người chơi không bỏ bài nào hoặc có bộ bài mang giá trị cao nhất sẽ là người thắng cuộc, các đối tượng quy ước số tiền cược thấp nhất là 100.000đ, số tiền cược tối đa là 500.000đ, nhưng không được tố quá 02 vòng.

D, H4, Dương Thanh T5, T2, Lê Anh T chơi từ 08 giờ đến khoảng hơn 12 giờ thì Trương Phúc C1, Hoàng Văn T4 đến chơi và cùng tham gia đánh bạc, Dương Việt H6 đến chơi, ngồi xem không tham gia đánh bạc. Khi bắt đầu tham gia đánh bạc Hoàng Văn D có khoảng 10.000.000đ, Hoàng Văn T4 có 1.200.000đ, Nguyễn Văn T2 có 1.000.000đ, Lê Quang H4 có 1.700.000đ, Trương Phú C3 có 1.700.000đ, Lê Anh T có khoảng 2.000.000đ, Dương Thanh T5 không đem theo tiền và vay D 2.000.000đ để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc Dương Thanh T5 vay tiền Hoàng Văn D nhiều lần, số tiền khoảng 15.000.000đ, ngoài ra D còn cho Hoàng Văn T4 vay 5.000.000đ để đánh bạc. 07 đối tượng: Hoàng Văn D, Nguyễn Văn T2, Dương Thanh T5, Lê Anh T, Hoàng Văn T4, Trương Phúc C1, Lê Quang H4 cùng nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, bằng hình thức "Chơi liêng" đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác phòng C5 Công an tỉnh T, các đối tượng lập tức thu dọn các đồ dùng sử dụng đánh bạc, trong đó có thảm để tại tầng 2, bộ bài tây 52 lá được vứt vào sọt rác tại nhà bếp tầng 1, cất tiền vào trong người sau đó các đối tượng xuống dưới tầng 01 giả vờ ngồi chơi, uống nước. Khi Tổ công tác vào nhà làm việc, các đối tượng đã khai nhận hành vi đánh bạc của mình nêu trên (BL 69-90, 105-265).

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn D, Nguyễn Văn T2, Dương Thanh T5, Lê Anh T, Hoàng Văn T4, Trương Phúc C1, Lê Quang H4 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị can phù hợp với lời khai những người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án (BL 69-378).

Vật chứng liên quan đến vụ án: Số tiền: 18.000.000đ đang tạm giữ trong tài khoản tiền gửi của Công an tỉnh T; 01 bộ bài "T2 lơ khơ" 52 lá; 01 thảm hoa văn họa tiết tối màu kích thước (2,2x2,9)m đang tạm giữ trong kho vật chứng Công an tỉnh T được chuyển đến tài khoản tạm giữ và kho vật chứng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKSTN- P2, ngày 26/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Hoàng Văn D, Nguyễn Văn T2, Dương Thanh T5, Lê Anh T, Hoàng Văn T4, Trương Phúc C1, Lê Quang H4 về tội: "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Phần luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án; đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn D, Nguyễn Văn T2, Dương Thanh T5, Lê Anh T, Hoàng Văn T4, Trương Phúc C1, Lê Quang H4 phạm tội *"Đánh bạc"*.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Hoàng Văn D từ 7 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Anh T từ 8 đến 10 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt Hoàng Văn T4 từ 7 đến 9 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T2 từ 7 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Trương Phúc C1, Dương Thanh T5, Lê Quang H4 từ 6 đến 8 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự; điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền: 18.000.000đ là số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài "tú lơ khơ"52 lá, 01 thảm nhung hoa văn họa tiết tối màu kích thước (2,2x2,9)m.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không có tranh luận nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra tài liệu khác có trong hồ sơ cũng như diễn biến tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 14 giờ 30 phút, ngày 18/02/2025, tại nhà thuê trọ của Hoàng Văn D ở số nhà tại số

nhà A, ngõ A, thuộc tổ dân phố C, đường L, phường Q, thành phố T, phòng C5 Công an tỉnh T Hoàng Văn D, Nguyễn Văn T2, Dương Thanh T5, Lê Anh T, Hoàng Văn T4, Trương Phúc C1, Lê Quang H4 cùng nhau đánh bạc trái phép bằng hình thức "chơi Liêng" được thua bằng tiền, dụng cụ để đánh bạc là bộ bài "tú lơ khơ" 52 lá. Thu giữ vật chứng: 18.000.000đ , 01 bộ bài "Tú lơ khơ" 52 lá, 01 thảm hoa văn họa tiết tối màu kích thước (2,2x2,9)m. Tổng số tiền các đối tượng đánh bạc là: 18.000.000đ.

Với hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

*"**Điều 321. Tội đánh bạc***

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng là một tệ nạn xã hội thường dẫn đến hậu quả xã hội khác nên cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự.

[4] Xét vai trò: Các bị cáo cùng nhau trực tiếp thực hiện tội phạm không có người tổ chức, chủ mưu cầm đầu nên cùng nhau chịu trách nhiệm hình sự.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình tố tụng các bị cáo khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình tại phiên tòa có thái độ ăn năn hối cải nên cả 07 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Dương Thanh T5, Hoàng Văn T4, Trương Phúc C1, Lê Quang H4 được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *"Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"* quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Hoàng Văn D xuất trình phiếu thu đã ủng hộ quỹ nhân đạo tỉnh Thái Nguyên 05 triệu đồng, có ông ngoại là Mông Văn L1 - Liệt sĩ được tổ quốc ghi công được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng ba; bị cáo Nguyễn Văn T2 ủng hộ quỹ nhân đạo tỉnh Thái Nguyên 01 triệu đồng có ông nội là Nguyễn Hữu C4 được Nhà nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo Hoàng Văn D, Nguyễn Văn T2 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Hoàng Văn D, Nguyễn Văn T2, Dương Thanh T5, Trương Phúc C1, Lê Quang H4 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự; đối chiếu văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 của bộ luật hình sự về án treo bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo. Xét thấy, việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên cho các bị cáo cải tạo tại địa phương theo đề nghị của đại diện viện kiểm sát cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung, thể hiện tính nhân văn cũng như sự khoan hồng của pháp luật giúp các bị cáo tự cải tạo sớm trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội.

Bị cáo Lê Anh T có 01 tiền án về tội Đánh bạc, chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *"Tái phạm"* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hoàng Văn T4 trước đó đã bị xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc, tại thời điểm phạm tội xác định bị cáo đang có tiền sự, nên cần áp dụng hình phạt tù đối cả 02 bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hành vi của các bị cáo nhằm mục đích kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Vật chứng vụ án: Toàn bộ số tiền thu giữ của các bị cáo là 18 triệu đồng xác định là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước; Còn các vật dụng khác xác định là công cụ mà các bị cáo dùng vào việc đánh bạc xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát về tội danh, phần hình phạt đối các bị cáo có căn cứ chấp nhận.

[9] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

[10] Liên quan đến vụ án: Đối với Đào Việt C2, Dương Việt H6 và Lưu Văn Q có mặt tại nơi đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc nên không xử lý; Đối với ông Trần Thế L2, sinh năm 1973 là người cho Hoàng Văn D thuê nhà, ông L2 không biết D dùng nhà của mình để đánh bạc nên không xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Văn D, Nguyễn Văn T2, Dương Thanh T5, Lê Anh T, Hoàng Văn T4, Trương Phúc C1 và Lê Quang H4 phạm tội*"Đánh bạc"*.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Dương Thanh T5 **07 (bẩy)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **14 (Mười bốn)** tháng tính từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Trương Phúc C1 **07 (bẩy)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **14 (Mười bốn)** tháng tính từ ngày tuyên án.

- Xử phạt bị cáo Lê Quang H4 **07 (bẩy)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **14 (Mười bốn)** tháng tính từ ngày tuyên án.

2.2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 **08 (tám**) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **16 (Mười sáu)** tháng tính từ ngày tuyên án.

2.3. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn D **08 (tám)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **16 (mười sáu)** tháng tính từ ngày tuyên án.

2.4. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T4 **07 (bẩy)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án.

2.5. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Anh T **08 (tám)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án.

Phạt bổ sung các bị cáo Hoàng Văn D, Nguyễn Văn T2, Dương Thanh T5, Lê Anh T, Hoàng Văn T4, Trương Phúc C1 và Lê Quang H4, mỗi bị cáo 10.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Hoàng Văn D, Trương Phúc C1 cho Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn T2 và Lê Quang H4 cho Ủy ban nhân dân phường G, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Dương Thanh T5 cho Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu số tiền: 18.000.000 (mười tám triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

3.2. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu B trên mép dán có chữ ký của Hoàng Văn D cùng các thành phần tham gia niêm phong, có 3 hình dấu của Công an phường Q, TP T, tỉnh Thái Nguyên. Bên ngoài ghi: 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài.

- 01 (một) thảm hoa văn hoạ tiết tối màu kích thước (2,2x2,9)m.

(Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng số 75 ngày 23/5/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T *với Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Nguyên; Số tiền theo uỷ nhiệm chi số 157 ngày 22/5/2025)*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Hoàng Văn D, Nguyễn Văn T2, Dương Thanh T5, Lê Anh T, Hoàng Văn T4, Trương Phúc C1 và Lê Quang H4, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Toà phúc thẩm 1;
- Viện phúc thẩm 1;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS vụ án, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Dương Văn Bản